

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1994, tại phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Cao Thị T, sinh năm 1975; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2022 cho đến nay (có mặt)

- Người làm chứng: Anh Cao Văn T1 - sinh năm 1990; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, Cao Văn T1, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS 29T4 – 23xy đến nhà Nguyễn Văn T ở tổ dân phố H, phường M, thị xã N hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng. T đồng ý, đi vào phòng ngủ lấy 01 gói ma túy bán cho T1; do không đủ tiền nên T1 trả trước cho T 170.000 đồng và nợ lại 30.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, T1 cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực tổ dân phố H, phường M thì bị tổ công tác của Công an phường Mai Lâm kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy và xe mô tô của T1, sau đó bàn giao hồ sơ, vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1978/PC09, ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong gói ni lông màu trắng Nguyễn Văn T bán cho Cao Văn T1 nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,176 gam, loại Methamphetamine.

Trên cơ sở kết quả điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Cao Văn T1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vụ án đã được đưa ra xét xử theo quy định.

Về phần Nguyễn Văn T, sau khi biết T1 bị bắt, T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 13/10/2022, T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Cao Văn T1 như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSNS ngày 16/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; truy thu của Nguyễn Văn T 170.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, tại gia đình Nguyễn Văn T ở tổ dân phố H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 0,176 gam Methamphetamine cho Cao Văn T1, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường M, thị xã N với giá 200.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai trước đó T mua của một người đàn ông có tên thường gọi là “Móc” ở khu vực Cầu Treo, thuộc thành phố Thanh Hóa vào tối ngày 15/6/2021 với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà sử dụng một phần, phần còn lại T bán cho Cao Văn T1. Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Cao Văn T1 đã bị xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 160/2021/HSST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo đã ủng hộ quỹ hội nạn nhân chất độc da cam Dioxin. Do đó bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về phân hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với 0,156g ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 chiếc xe mô tô BKS 29T4 – 23xy, đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2021/HSST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với số tiền 170.000 đồng mà bị cáo T đã bán ma túy cho Cao Văn T1. Đây là số tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó căn cứ

điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, truy thu của bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2022.

- **Về vật chứng:** Truy thu của Nguyễn Văn T 170.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHA HS Công an thị xã Nghi Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Văn Bắc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đức Danh

Nguyễn Văn Tòng

Nguyễn Văn Bắc

